

TUẦN 29

(Từ ngày 31/03/2025 đến ngày 5/4/2025)

TIẾT 85 + 86+ 87

**BÀI 20: THỰC HÀNH: VIẾT BÁO CÁO
VỀ VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM**

1. Khái quát chung

- Tên vùng:

- Diện tích:.....

- Các tỉnh và thành phố:

.....

.....

- Dân số:.....

2. Thế mạnh nổi bật để phát triển kinh tế

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

a. Sự thay đổi về lãnh thổ

.....

.....

.....

.....

.....

[illegible][illegible]

BÀI 21: VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ

Đặc điểm	Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ
Các tỉnh, thành phố	Gồm thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp, Hậu Giang.
Diện tích	40,9 nghìn km ² , chiếm 12,3% cả nước.
Tiếp giáp	- Đông Bắc giáp Đông Nam Bộ. - Bắc giáp Cam Pu Chia. - Đông Nam giáp Biển Đông. - Tây Nam giáp Vịnh Thái Lan.
Ý nghĩa của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ	- Đồng bằng sông Cửu Long là một bộ phận của châu thổ sông Mê Công, có 3 mặt giáp biển, có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng. - Tiếp giáp Đông Nam bộ, CPC thuận lợi trong việc kết nối phát triển với vùng khác và quốc tế.

2. Đặc điểm điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

a. Thế mạnh

- Địa hình và đất:

+ Địa hình: Đồng bằng sông Cửu Long là một bộ phận của châu thổ sông Mê Kông. Địa hình thấp, khá bằng phẳng.

+ Đất: là tài nguyên quan trọng gồm: đất phù sa sông (1,2 triệu ha., đất phèn, đất mặn
→ Tài nguyên đất phù sa sông thuận lợi chuyên canh cây lương thực, ăn quả, thực phẩm.
- Khí hậu: Cận xích đạo, nóng ẩm, lượng mưa dồi dào → Thuận lợi để phát triển sản xuất lương thực (đặc biệt là cây lúa nước).

- **Sông ngòi:** Hệ thống sông lớn: sông Tiền, sông Hậu,...Kênh rạch chằng chịt, vùng nước mặn, nước lợ cửa sông, vịnh biển lớn. Thuận lợi: nuôi trồng thủy hải sản. → Thuận lợi phát triển giao thông đường thủy và nuôi trồng thủy sản nước ngọt.

- **Sinh vật:** phong phú, đa dạng. Rừng ngập mặn ven biển chiếm diện tích lớn. Ngoài ra, rừng tràm và nhiều bãi cá tôm.

- **Biển, đảo:** Biển rộng, nhiều đảo, quần đảo với bãi tắm → Thuận lợi cho khai thác hải sản, xây dựng cảng biển, du lịch.

- **Khoáng sản:** Chủ yếu là đá vôi xi măng, than bùn, dầu mỏ, khí tự nhiên,....

b. Hạn chế

- Mùa khô kéo dài, biến đổi khí hậu dẫn đến thiếu nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt.

- Gia tăng xâm nhập mặn ở các vùng cửa sông, ven biển lấn sâu vào đất liền.

3. Đặc điểm dân cư và một số vấn đề xã hội

a. Đặc điểm dân cư

- Dân số: Đông 17,4 tr người (2021) , đứng thứ 3 cả nước sau Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ. Gia tăng dân số tự nhiên thấp.

- Cơ cấu dân số trẻ, tỉ lệ dân trong độ tuổi lao động cao. Đang có xu hướng già hóa từ 65 tuổi trở lên có xu hướng tăng.

- Mật độ dân số trung bình; 426 người/km². Tỉ lệ dân thành thị thấp.

- Thành phần dân cư: ngoài người Kinh, còn có người Khơ-me, người Chăm, người Hoa, tập trung ven sông Tiền, sông Hậu.

b. Một số vấn đề xã hội

- Trình độ dân trí 93,9% biết chữ. Chất lượng cuộc sống được cải thiện.

- Tuổi thọ tăng lên 75 tuổi (2021).

- Vùng có nhiều thành phần dân tộc sinh sống tạo nên nét đặc sắc về văn hóa: đờn ca tài tử, cải lương, lễ hội,....

4. Sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh

a. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản: Tốc độ phát triển nhanh

- **Nông nghiệp:** đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của vùng.

+ Cây lương thực: cung cấp 55% sản lượng lúa gạo, 80% xuất khẩu gạo cả nước. Trồng nhiều ở: Kiên Giang, An Giang, Đồng Tháp,.... các đặc sản: ST24, ST25, Nàng Thơm,...

+ Cây ăn quả: Vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước, chiếm 33,3%. Ở hầu hết các tỉnh: Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long,.... tiêu biểu: Sầu riêng Ri6, Xoài cát Hòa Lộc,...

- **Lâm nghiệp:** Chủ yếu là rừng ngập mặn, ý nghĩa bảo tồn, phát triển du lịch.

- **Thủy sản:** Là ngành thế mạnh với sản lượng và diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản lớn nhất cả nước. Chủ yếu cá tôm ở Cà Mau, Bạc Liêu,.....

b. Công nghiệp

- Công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm: chiếm tỉ trọng cao, tốc độ tăng trưởng cao. Sản phẩm chủ yếu: cá tra phi lê, tôm mực,...hoa quả, xay xát lúa gạo.

- Công nghiệp sản xuất điện: nhiệt điện khí: Cà Mau, Ô Môn; nhiệt điện than: Sông Hậu,... Ngoài ra, còn phát triển điện gió, điện mặt trời.

- Công nghiệp dệt, sản xuất trang phục, giày, dép: tăng trưởng cao, giá trị kinh tế và giải quyết việc làm cho người lao động.

c. Dịch vụ

- Giao thông vận tải: lợi thế vận tải đường thủy liên tỉnh, quốc tế: Sài Gòn - Kiên Lương, SG

- Tiền Giang, đầu mối giao thương như: cảng Bến Tre,... Vận tải đường bộ cũng được đầu tư phát triển.

- Du lịch: lợi thế du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái, di lịch biển: Cần Thơ, Mỹ Tho,...

- Tài chính ngân hàng: đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của vùng. Cần Thơ là trung tâm tài chính, ngân hàng lớn nhất của vùng. Ngoài ra, thương mại điện tử, dịch vụ logistic, ... cũng được quan tâm phát triển.

5. Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long

	Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long
Diện tích,	16,6 nghìn km ² chiếm 5% diện tích cả nước.
dân số	6,1 triệu người, chiếm 6,2% cả nước.
Các tỉnh,	Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Cà Mau,...

C. Tỷ lệ người lớn biết chữ.

D. Tỷ lệ dân số thành thị.

Câu 5. Đồng bằng sông Cửu Long là:

A. Vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước.

B. Vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.

C. Vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước.

D. Vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước.

Câu 6. Đồng bằng Sông Cửu Long là vựa lúa số 1 của cả nước vì?

A. Chiếm hơn 50% diện tích canh tác.

B. Hơn 50% sản lượng.

C. Hơn 50% diện tích và sản lượng.

D. Điều kiện tốt để canh tác.

Câu 7. So với các vùng khác, đặc điểm không phải của Đồng bằng sông Cửu Long là?

A. Năng suất lúa cao nhất cả nước.

B. Diện tích và sản lượng lúa cả năm cao nhất.

C. Bình quân lương thực theo đầu người cao nhất.

D. Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước.

C. DẶN DÒ:

- Học thuộc lòng bài 19 phân môn sử

- Làm luyện tập và vận dụng